TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 20/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Diệu Huế và ông Hoàng Văn Học.

Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Triệu Văn D,** tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2002 tại xã H, huyện B, tỉnh C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm P, xã H, huyện B, tỉnh C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông Triệu Phù C và bà Xiêm Mùi H; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. *(Có mặt).*

Những người làm chứng:

1. Phùng Kiềm I (tên gọi khác S), sinh năm 1993; địa chỉ: xóm N, xã PT, huyện N, tỉnh C (*Vắng mặt*).

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác V), sinh năm 1987; địa chỉ: xóm N, xã L, huyện Y, tỉnh H (*Vắng mặt*).

Người bào chữa: Nông Văn Z, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luân tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 05 phút ngày 22/4/2023, tổ công tác Đồn Biên phòng A phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C,

Công an thị trấn L làm nhiệm vụ tại xóm B, thị trấn L, huyện T phát hiện bắt quả tang Triệu Văn D, sinh năm 2002, trú tại xóm P, xã H, huyện B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước D đang mặc 01 gói nhỏ bên trong là lớp giấy bạc, bên trong là chất bột màu trắng D khai là Heroine của D mua về sử dụng và bán kiếm lời và 200.000 đồng.

Hồi 17 giờ 00 ngày 24/4/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn D có khối lượng 0,11 gam và trích lấy mẫu gửi giám định. Tại kết luận giám định số 211/ KL-KTHS ngày 29/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại*: ***Heroine****"*.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn D khai bản thân sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2019. Tháng 4/2023, D bắt đầu mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Hình thức giao dịch là đối tượng nghiện đến gần khu vực phòng trọ của D ở xóm B, thị trấn L, huyện T, tỉnh C gặp trực tiếp đưa tiền thì D đưa ma túy. Số ma túy bị thu giữ vào khoảng 16 giờ ngày 22/4/2023 D mua với một người tên X không biết tên và địa chỉ ở gầm cầu VN thuộc tổ dân phố F, thị trấn L, huyện T với số tiền 300.000 đồng. D đã được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người có tên, địa chỉ sau:

Bán cho Phùng Kiềm I (tên gọi khác S), sinh năm 1993 trú tại xóm N, xã P, huyện N, tỉnh C đang ở cùng nhà trọ D 01 lần 01 gói với giá 100.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Văn T (tên gọi khác V), sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh H đang ở cùng nhà trọ D 01 lần 01 gói với số tiền 100.000 đồng.

Ngoài ra vào khoảng 16 giờ 00 ngày 22/4/2023, D còn được bán ma túy cho I và T 01 gói ma túy trị giá 70.000 đồng (C và T cùng nhau góp tiền và cùng gặp trực tiếp D hỏi mua ma túy).

Tổng cộng, Triệu Văn D đã bán ma túy 03 lần cho 02 người, trong đó 01 lần bán ma túy cho 02 người cùng một lúc thu được số tiền 270.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy với bị cáo về số lần, số tiền và địa điểm giao dịch.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSTK, ngày 06 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Triệu Văn D về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo D khai: Được bán ma túy cho C 01 lần với số tiền 100.000 đồng, bán cho T 01 lần với số tiền 100.000 đồng và có 01 lần bán cho 02 người C và T cùng một lúc là 70.000 đồng. Số tiền thu giữ đối với bị cáo 200.000 đồng trong đó 170.000 đồng do bán ma túy mà có 30.000 đồng do lao động mà có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn D với mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Triệu Văn D - Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại xóm B, thị trấn L, T, C ngày 22/4/2023".

+ Tịch thu số tiền 170.000 đồng do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

+ Truy thu đối với Triệu Văn D số tiền 100.000 đồng do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

+ Tuyên trả cho bị cáo số tiền 30.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nguồn thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Triệu Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Người bào chữa Nông Văn Z trình bày lời bào chữa cho bị cáo Triệu Văn D:

- Về tội danh và điều luật áp dụng nhất trí như kết luận của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân mù chữ, dẫn đến nhận thức pháp luật hạn chế của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo tự thú khai ra những người mua ma túy với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị xem xét áp dụng mức án thấp nhất cho bị cáo 07 năm tù.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Triệu Văn D thuộc diện hộ cận nghèo được miễn án phí.

Kiểm sát viên đối đáp: Người bào chữa cho bị cáo đưa ra người phạm tội tự thú và đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây không phải là tình tiết đầu thú sau khi Cơ quan chức năng phát hiện và bắt quả tang, bị cáo khai ra được bán ma túy cho C và T đã được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết thành khẩn khai báo. Vì vậy không chấp nhận ý kiến của người bào chữa, về án phí Viện kiểm sát nhất trí với ý kiến người bào chữa.

Bị cáo Triệu Văn D không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ 05 phút ngày 22/4/2023, tại xóm B, thị trấn L, huyện T, tỉnh C. Tổ công tác Đồn Biên phòng A phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C, Công an thị trấn L phát hiện bắt quả tang Triệu Văn D tàng trữ trái phép 0,11 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. D đã bán 03 lần cho 02 người thu được 270.000 đồng, trong đó có 01 lần bán ma túy cho 02 người. Ngoài ra D còn được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo bán ma túy 03 lần cho 02 người đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng truy tố bị cáo Triệu Văn D về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó, bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo biết việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo tự thú khai ra những người mua ma túy với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội tự thú không đủ điều kiện với lý do sau khi bắt quả tang bị cáo mới khai ra được bán ma túy cho C và T, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa áp dụng điểm r cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Triệu Văn D - Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại xóm B, thị trấn L, T, C ngày 22/4/2023".

+ Tịch thu số tiền 170.000 đồng do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

+ Truy thu đối với Triệu Văn D số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

+ Tuyên trả cho bị cáo số tiền 30.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nguồn thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Nhận định khác: Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Triệu Văn D khai khoảng 16 giờ ngày 22/4/2023 D mua với một người tên X không biết họ tên và địa chỉ ở gầm cầu VN thuộc tổ dân phố F thị trấn L, huyện T với số tiền 300.000 đồng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, không có căn cứ mở rộng vụ án.

Đối với các đối tượng Phùng Kiềm C (S), Nguyễn Văn T (V) khai được mua ma túy với D, theo qui định của pháp luật thì không truy cứu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử không xem xét

[8] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn D được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Triệu Văn D** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo **Triệu Văn D** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Triệu Văn D - Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại xóm B, thị trấn L, T, C ngày 22/4/2023".

+ Tịch thu số tiền 170.000 đồng do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

+ Truy thu đối với Triệu Văn D số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

+ Tuyên trả cho bị cáo số tiền 30.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản giao vật chứng ngày 06/9/2023.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Triệu Văn D thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, Phòng kiểm tra NV và THA Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
-VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; bị cáo;
- THADS huyện;
- UBND xã H, huyện B, C;
- Lưu HS; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

La Văn Viên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 9 năm 2023;

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Diệu Huế và ông Hoàng Văn Học.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Văn Diêm, Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2002 tại xóm Phiên Vàng, xã Huy Giáp, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU :

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. **Biểu quyết 3/3 = 100%**

b) Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp. **Biểu quyết 3/3 = 100%**

c) Có căn cứ xác định bị cáo Triệu Văn Diêm phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. **Biểu quyết 3/3 = 100%**

d) Bị cáo Triệu Văn Diêm không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. **Biểu quyết 3/3 = 100%**

đ) Hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Triệu Văn Diêm 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/4/2023. **Biểu quyết 3/3 = 100%.**

e) Về án phí và xử lý vật chứng**:**

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Triệu Văn Diêm thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Triệu Văn Diêm - Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại xóm Bản Hía, thị trấn Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Cao Bằng ngày 22/4/2023".

+ Tịch thu số tiền 170.000 đồng do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

+ Truy thu đối với Triệu Văn Diêm số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

+ Tuyên trả cho bị cáo số tiền 30.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản giao vật chứng ngày 06/9/2023. **Biểu quyết 3/3 = 100%**

g, Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp. **Biểu quyết 3/3 = 100%.**

h, Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. **Biểu quyết 3/3 = 100%**

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 20 tháng 9 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên **Hội đồng xét xử**		**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Nông Diệu Huế	**Hoàng Văn Học**	**La Văn Viên**